

Quyết định số: 20/2025/HS-GĐT
Ngày 24 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử giám đốc thẩm đối với:

1. Phan Hồng T, sinh ngày 24/8/1990 tại tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: ấp PQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang; giới tính: nữ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1965; có chồng là Nguyễn Trường G, sinh năm 1990 và 02 con; tiền sự, tiền án: không.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: ấp PQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang; giới tính: nữ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Thị C1 (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và 02 con; tiền sự, tiền án: không.

3. Nguyễn Thị T1, sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Tiền Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: ấp LQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang; giới tính: nữ; nghề nghiệp: không; trình độ văn

hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có chồng là Trần Quốc K1, sinh năm 1986 và 02 con; tiền sự, tiền án: không.

Bị hại: Chị Ngô Thị Ân E, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Thuận, xã Dưỡng Diêm, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ ngày 06/5/2023, Nguyễn Thị H biết con rể là anh Trần Quốc K1 và chị Ngô Thị Ân E có quan hệ tình cảm với nhau tại nhà nghỉ ĐH 2, địa chỉ: ấp PM, xã KL, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang. H gọi con dâu là Phan Hồng T cùng đi đến nhà nghỉ. Khi đến nơi, H gặp anh Nguyễn Thanh D (là cháu của H) đang đi công việc nên H nhờ anh D hỗ trợ. Đồng thời, H kêu T gọi điện thoại thông báo cho mẹ ruột anh K1 đến chứng kiến việc. Lúc này, Nguyễn Thị T1 (vợ của anh K1) biết được sự việc nên cùng đi đến nhà nghỉ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả đều có mặt tại nhà nghỉ và yêu cầu chủ nhà trọ cho phá cửa, vào bên trong phòng nghỉ. Khi vào phòng, T dùng điện thoại quay video để ghi lại diễn biến sự việc; thấy anh K1 nằm trên giường, anh D và T1 mở cửa phòng vệ sinh, kéo chị E ra ngoài. T1 giật đứt nút áo, kéo đứt quai mũ bảo hiểm của chị E đang đội, nắm tóc và chuẩn bị đánh chị E nhưng được anh K1 ngăn cản. Lúc này, anh D và H dùng tay giữ chị E nằm xuống giường, anh D giữ tay trái, H giữ tay phải và kéo áo ngực của chị E ra, làm lộ ngực của chị E ra ngoài cho T quay video clip rồi buông chị E ra. Sau khi chị E cài lại nút áo và ngồi trên giường thì H, T và T1 mắng, chửi, tra hỏi chị E và anh K1; T dùng một ca nước tạt vào mặt chị E và dọa sẽ cắt tóc của chị E. Tiếp đó, H, T và T1 tiếp tục dùng lời lẽ ép buộc chị E phải tháo vàng đang đeo trên người, giao cho T1. Chị E hoảng sợ nên tự tháo bộ vòng tay bằng vàng loại 18K đưa cho T, T đưa cho T1 cất giữ. Sau đó, tất cả ra về.

Sau khi về nhà, T sử dụng mạng xã hội Zalo chuyển 03 đoạn video từ điện thoại của T sang điện thoại của T1 và điện thoại của chị Võ Thị Trúc L. Ngày 09/5/2023, T1 đến Công ty EK, địa chỉ: ấp TQ, xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang làm việc thì những người làm cùng công ty của T1 hỏi xin xem đoạn video ghi lại diễn biến sự việc đi bắt ghen, T1 mở các đoạn video cho 06 người làm cùng công ty xem. Chị E cũng làm chung công ty với T1, biết được sự việc nên đến Công an trình báo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 01/3/2024, Tòa án nhân dân thị xã LC, tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; khoản 1 Điều 170; các điểm b, e, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 55, 58 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Phan Hồng T 03 tháng tù về tội “Làm nhục

người khác” và 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T1 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 12/6/2024, T rút kháng cáo. Tại Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 102/2024/HSPT-QĐ ngày 12/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với Phan Hồng T. Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 01/03/2024 của Tòa án nhân dân thị xã LC, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2025/KN-HS ngày 28/02/2025, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 01/03/2024 của Tòa án nhân dân thị xã LC, tỉnh Tiền Giang vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thanh D. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án hình sự nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/5/2023, Phan Hồng T, Nguyễn Thị H (mẹ chồng T), Nguyễn Thị T1 (chị chồng T), Nguyễn Thanh D (cháu Nguyễn Thị H) đến nhà nghỉ ĐH 2 thuộc ấp PM, xã KL, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang để bắt ghen chồng của T1 là anh Trần Quốc K1 với chị Ngô Thị Án E. Khi vào phòng trọ, T lấy điện thoại quay video clip ghi lại diễn biến sự việc. Trong đó, có đoạn clip T1 bứt cúc áo, H và D cùng không chế, H kéo áo trong làm lộ ngực chị E để T ghi hình lại sự việc. Sau đó, T sử dụng mạng Zalo chuyển các clip

cho T1 và một người khác. T1 đến công ty kể và cho 06 người cùng công ty xem các clip trên. Ngoài ra, H, T1 và T còn dùng lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần, buộc chị E giao 16 chiếc vòng tay bằng vàng loại 18Kr (trị giá 34.065.800 đồng) của chị E cho T1. Tòa án cấp sơ thẩm kết án về T về tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; kết án H và T1 về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Phan Hồng T, Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thị T1 đi cùng Nguyễn Thị H đến nhà Nghi ĐH 2. Tuy không bàn bạc trước nhưng khi thấy Phan Hồng T sử dụng điện thoại quay video ghi lại diễn biến sự việc thì T1, H và D cùng không chế chị Ngô Thị Án E, T1 giật đứt nút áo của chị E, D và H dùng tay đè chị E nằm xuống giường, D giữ tay trái của chị E, H giữ tay phải của chị E và kéo áo ngực của chị E ra, làm lộ ngực của chị E ra ngoài cho T quay video. Sau đó, T chuyển video này cho T1 và chị Võ Thị Trúc L qua mạng xã hội Zalo. Tiếp đó, T1 kể lại và cho 06 người làm cùng công ty xem video trên. Như vậy, T1, H và D đã có hành vi đồng phạm với T về tội “*Làm nhục người khác*” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự (sử dụng phương tiện điện tử để phạm tội). Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh D về tội “*Làm nhục người khác*” là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[3] Bên cạnh đó, sau khi xét xử sơ thẩm, Phan Hồng T kháng cáo và sau đó rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên Tòa án cấp phúc thẩm đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 102/2014/HSPT-QĐ ngày 12/6/2024 là đúng quy định pháp luật. Do yêu cầu điều tra lại vụ án đối với tất cả bị cáo nên cần thiết hủy Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 102/2014/HSPT-QĐ ngày 12/6/2024 nêu trên để bảo đảm giải quyết triệt để vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 388, Điều 391 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2025/KN-HS ngày 28/02/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 01/03/2024 của Tòa án nhân dân thị xã LC, tỉnh Tiền Giang và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 102/2014/HSPT-QĐ ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành các thủ tục tố tụng trả hồ sơ về địa phương để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND, VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã LC, tỉnh Tiền Giang;
- VKSND, Chi cục THADS, Công an và Cơ quan THAHS Công an thị xã LC, tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã QN, thị xã LC, tỉnh Tiền Giang (03 bản);
- Người bị kết án (theo địa chỉ);
- Lưu PLTHS, P.GĐKT1, HS, THS (TTCL).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân